

Số: 536/QĐ-PTTH

Hải Dương, ngày 9 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Bảng giá Dịch vụ Thông tin quảng cáo năm 2024

GIÁM ĐỐC ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội;
Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND tỉnh Hải Dương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Dương; Quyết định số 30/2018/ QĐ-UBND ngày 05/12/2018 về sửa đổi một số nội dung của Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND tỉnh Hải Dương;

Xét đề nghị của Phòng Dịch vụ và Quảng cáo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá dịch vụ thông tin quảng cáo năm 2024 của Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024. Các bảng giá và quy định trước đây trái với Quyết định này không có hiệu lực.

Điều 3. Phòng Tổ chức và hành chính, Phòng Dịch vụ và Quảng cáo, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT



Nguyễn Hải Bình



BẢNG GIÁ DỊCH VỤ THÔNG TIN QUẢNG CÁO

(Kèm theo Quyết định số 536/QĐ-PTTH, ngày 09/11/2023 của Đài PTTH Hải Dương)

I. ĐƠN GIÁ QUẢNG CÁO TRUYỀN HÌNH HẢI DƯƠNG

1. Quảng cáo TVC

(Đơn vị tính: VND)

Mã giờ	Giờ phát sóng	Chương trình Quảng cáo	Đơn giá 01 lần phát sóng			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
S1	6h30	Sau thời sự sáng	550.000	880.000	1.100.000	1.650.000
S2	7h00	Đầu phim sáng	550.000	880.000	1.100.000	2.200.000
S3	7h45 - 8h00	Giữa 2 tập phim sáng	660.000	880.000	1.100.000	2.420.000
S4	11h00	Trước phim tập 1	3.630.000	4.400.000	4.950.000	5.500.000
S5	12h00	Đầu phim tập 2	4.400.000	5.500.000	6.050.000	8.250.000
C1	14h30	Đầu, giữa phim chiều	3.300.000	3.850.000	4.400.000	6.050.000
C2	17h10	Trong phim NN	4.950.000	6.050.000	6.600.000	7.260.000
C3	18h00	Trong phim VN	5.500.000	6.600.000	7.260.000	8.690.000
C4	18h50-19h00	Trước Thời sự VTV	6.050.000	6.600.000	7.260.000	8.690.000
T1	19h45	Trước Thời sự Hải Dương	8.800.000	9.900.000	10.450.000	11.550.000
T2	20h10	Sau thời sự Hải Dương	9.680.000	11.000.000	11.550.000	13.200.000
T3	20h40	Trước phim 01	9.900.000	11.880.000	12.650.000	14.850.000
T3.1	21h25	Hết phim 01	9.900.000	11.880.000	12.650.000	14.850.000
T4.1	21h30	Đầu phim 02	9.900.000	11.880.000	12.650.000	14.850.000
T5	22h15	Cuối phim 02	7.700.000	8.800.000	9.350.000	9.900.000
T6	23h15	Trước Phim cuối ngày	2200.000	2.750.000	3.300.000	3.850.000

* Những TVC có thời lượng khác với thời lượng nêu trên sẽ được tính tỉ lệ theo đơn giá cơ sở là đơn giá của TVC 30 giây (Giá TVC 5 giây = 1/6 Giá TVC 30 giây; Giá TVC 45 giây = 1.5 x Giá TVC 30...).

2. Thông báo nhân tin

Giờ phát sóng	Đơn giá (đồng/lần - 30 giây - tương đương văn bản 90 từ)		
	Nhắn tin (Roi giấy tờ, tìm người nhà...)	Thông báo (Tuyển dụng, tuyển sinh, đấu giá....)	Tin buồn, cảm tạ, cảm ơn, hội hợp...
Trước phim tập 1 (Trưa - 11h00)	385.000	2.200.000	770.000
Đầu phim tập 2 (Trưa - 12h00)	380.000	2.100.000	600.000
Trước thời sự VTV (18h45 - 19h00)	385.000	2.750.000	880.000
Sau thời sự tối Hải Dương (20h10 - 20h20)	880.000	3.850.000	1.760.000
Sau thời sự cuối ngày (23h00 - 23h15)	220.000	2.200.000	550.000

3. Phóng sự tự giới thiệu (2 phút trở lên)

(Đơn vị tính: VND)

TT	Giờ phát sóng	Đơn giá (đồng/phút)
1	Sau thời sự sáng 7h00 (trước phim)	1.320.000
2	Trước phim tập 1 trưa 11h00	2.640.000
3	Đầu phim tập 2 trưa 12h00	3.960.000
4	Trước phim 14h30	1.800.000
5	Trước phim 17h45	2.400.000
6	Trước thời sự VTV 18h40	3.960.000
7	Sau thời sự Hải Dương 20h05	7.800.000
8	Trước phim 01 (20h40)	7.800.000
9	Đầu phim 02 (21h30)	8.400.000
10	Trước phim cuối ngày 23h10 - 23h15	3.600.000
11	Sau phim cuối ngày 23h55-24h00	790.000

II. ĐƠN GIÁ QUẢNG CÁO TRÊN SÓNG PHÁT THANH (FM 104,5 MHz)

Giờ phát sóng 6h00- 18h00	Đơn giá (Đồng / lần (30 giây) Tương đương văn bản khoảng 90 từ		
	Nhắn tin (Roi giấy tờ, tìm người nhà...)	Thông báo (Tuyển dụng, tuyển sinh, hội họp ...)	Quảng cáo sản phẩm, dịch vụ, đấu giá, mời thầu...
06h30	300.000	800.000	1.500.000
11h20			
17h20			

III. ĐƠN GIÁ QUẢNG CÁO TRÊN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ (<http://haiduongtv.com.vn>).

TT	Thể loại	Kích thước	Vị trí	Đơn giá	Thời gian
1	Banner		Giữa hoặc cạnh phải trang chủ	3 triệu	1 tháng
				15 triệu	6 tháng
				25 triệu	12 tháng
2	Đăng tin	Dưới 200 từ	Trang chủ hoặc trên Fanpage	3 triệu	01 lần
3	Đăng bài	Dưới 500 từ	Trang chủ hoặc trên Fanpage	4,5 triệu	01 lần
4	TVC	60s	Đăng trên Fanpage	4 triệu	01 lần
5	TVC	120s	Đăng trên Fanpage	7 triệu	01 lần
6	Livestream	Từ 30'-90'	Trên Fanpage	10 triệu	01 lần

* Trường hợp phát sinh, lãnh đạo Đài xem xét quyết định đơn giá cho phù hợp.

IV. CHẠY CHÂN CHỮ, POPUP LOGO, BANNER TRONG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Nội dung	Đơn giá	T.lượng	Ghi chú
1	Chạy chữ	300.000đ	10s	3 lượt/chương trình (chân màn hình)
2	Logo tĩnh hoặc động	300.000đ	5s	3 lượt/chương trình (góc dưới màn hình)
3	Banner tĩnh hoặc động	600.000đ	5s	01 lần/chương trình (ngay sau chương trình kết thúc)

V. GIÁ CHẠY DƯỚI CHÂN MÀN HÌNH

Đơn giá QC chạy dưới chân màn hình 01 phút (chạy chữ tương đương 120 từ)

(Đơn vị tính: VNĐ)

TT	THỜI ĐIỂM QUẢNG CÁO	CHỮ	LO GO, POPUP
1	Trong phim: Sáng, trưa và phim cuối ngày	300.000	1.000.000
2	Trong phim chiều (từ 18h đến trước 19h)	400.000	1.200.000
3	Trong chương trình: DBTT, giá thị trường, phim tối.	500.000	2.000.000

VI. TRUYỀN HÌNH TRỰC TIẾP VÀ THU GHI CHƯƠNG TRÌNH

(Đơn vị tính: VNĐ)

TT	Nội dung	Thời lượng (phút)	Đơn giá (Đồng/cuộc)
1	Truyền hình trực tiếp trong thành phố	60-90	70.000.000
2	Truyền hình trực tiếp các huyện		100.000.000
3	Thu ghi chương trình có phát sóng		50.000.000
4	Thu ghi chương trình không phát sóng		30.000.000

* Giá dịch vụ truyền hình trực tiếp và thu ghi nêu trên chưa bao gồm thuê bao đường truyền. Giá thuê bao đường truyền tính riêng theo quy định của viễn thông.

VII- MỨC GIẢM GIÁ QUẢNG CÁO

1. Nguyên tắc chung: Giảm giá là chính sách ưu đãi cho khách hàng ký hợp đồng dài hạn, có doanh số lớn và thanh toán đúng hoặc trước hạn hoặc các khách hàng có chương trình hợp tác với Đài.

2. Chế độ giảm giá chung:

Doanh số (VNĐ)	Tỉ lệ giảm giá (%)
Từ 100 triệu đến dưới 500 triệu	10
Từ 500 triệu đồng đến dưới 1 tỷ	15
Từ 1 tỷ đến dưới 2 tỷ	20
Từ 2 tỷ đến dưới 3 tỷ	30
Từ 3 tỷ trở lên	35

* Để động viên khuyến khích khách hàng thực hiện vượt doanh số đã ký trong hợp đồng nguyên tắc, căn cứ vào từng trường hợp cụ thể, Giám đốc Đài sẽ xem xét giảm giá khuyến khích.

* Đối với khách hàng có **dịch vụ mới** hoặc **sản phẩm mới** bắt đầu quảng cáo và các trường hợp đặc biệt khác, tùy từng trường hợp cụ thể, Giám đốc sẽ xem xét quyết định mức giảm giá phù hợp.

VIII. CHẾ ĐỘ THƯỞNG PHẠT

1. Thưởng cho Khách hàng lẻ

Nếu khách hàng không hưởng giảm giá trên hợp đồng (Đối với hợp đồng trị giá 5.000.000 đồng trở lên & đã trả 100% giá trị hợp đồng) được hưởng tỷ lệ hoa hồng từ 5%, đến 10% giá trị hợp đồng. Trường hợp đặc biệt do Giám đốc xem xét quyết định.

2. Thưởng cho khách hàng ký hợp đồng dài hạn

Khách hàng thực hiện vượt doanh số cam kết, thanh toán sớm, khách hàng có nhiều sản phẩm quảng cáo mới. Đài sẽ xem xét mức thưởng khuyến khích, mức thưởng do Giám đốc Đài căn cứ tình hình thực tế quyết định.

3. Phạt do thanh toán hợp đồng

- Khách hàng thanh toán chậm quá 02 tháng so với cam kết ghi trong hợp đồng thì sẽ bị khước từ nhận lịch quảng cáo tiếp và không ký xác nhận lịch đã phát sóng của tháng đó cho tới khi hoàn thành việc thanh toán.

- Nếu đến hết 9 tháng kể từ khi ký hợp đồng, khách hàng không thực hiện được 70% doanh số quảng cáo theo hợp đồng nguyên tắc đã ký, Đài sẽ tính lại mức giảm giá chung theo doanh số phát sóng đã thực hiện.

IX. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

1. Đơn giá trên đã bao gồm thuế, hóa đơn bán hàng tính thuế trực tiếp; Đơn giá không bao gồm phí sản xuất nội dung (file, đĩa) quảng cáo.

2. Các chương trình tài trợ, hợp tác sản xuất, trao đổi, phối hợp..., tùy thuộc từng chương trình cụ thể, Giám đốc sẽ xem xét để quyết định mức giá, giảm giá phù hợp.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hải Dương sẽ thông báo tới Quý khách hàng ít nhất 15 ngày trước khi điều chỉnh.

4. Các trường hợp đặc biệt do Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hải Dương xem xét quyết định.